Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **22**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Xuyên

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2016 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Kim C, sinh năm 1968 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Số nhà 76, ấp TT1B, xã ĐT, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 18, Trần Hữu D, phường Mỹ Đ, quận Từ L, thành phố Hà Nội

Do ông Cao Văn B - Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M, địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T11, huyện M, tỉnh Kiên Giang đại diện theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Quyết định số: 05/QĐ-UQ ngày 27-6-2017 của Giám đốc chi nhánh

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M (vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; cư trú tại: ấp KTB, xã P, huyện R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-3-2016, các đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 23-3-2016 và ngày 13-4-2016, biên bản hòa giải ngày 11-7-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Kim C trình bày:* Bà và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 1991 đến nay không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thật sự hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, phát sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Về con: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 30/4/1995 (hiện đang sống với bà).

Về tài sản: Vợ chồng có những tài sản chung như sau:

- Diện tích đất 46 công tầm 03 mét tọa lạc tại ấp TT1B, xã ĐT, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Vị trí: Hướng Đông giáp Nguyễn Thị H, hướng Tây giáp Thị L, hướng Nam giáp Kênh TL, hướng Bắc giáp Kênh 10 Q (Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nguyễn Văn T, Lê Kim C đứng tên);

- 01 căn nhà, xây tường, lợp tol chiều ngang 08m x dài 06m cất trên phần đất 46 công nêu trên và các tài sản trong nhà, tổng trị giá 80.000.000 đồng.

Về nợ: Vợ chồng có những khoản nợ chung như sau:

- Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M 180.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng;

- Nợ bà Nguyễn Thị L 110 chỉ vàng 24k, nhưng đã trả được 50 chỉ vàng 24k hiện còn nợ 60 chỉ vàng 24k.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T;

2. Về con: Do con Nguyễn Văn B, sinh ngày 30/4/1995 đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được nên không yêu cầu gì;

3. Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia theo văn bản ngày 27-4-2016 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về nợ: Sau khi ly hôn, bà chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M là 180.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng; trả cho bà Nguyễn Thị L 60 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%); ông Nguyễn Văn T không chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà.

** Tại biên bản hòa giải ngày 11-7-2017 ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông và bà Lê Kim C sống chung với nhau từ năm 1991 đến nay chưa đăng ký kết hôn; mâu thuẫn vợ chồng; vợ chồng có 01 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con; về tài sản và về nợ là đúng theo ý kiến của bà Lê Kim C trình bày.

Nay theo yêu cầu của bà C, ông có ý kiến như sau:

1. Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với bà Lê Kim C;

2. Về con: Do con Nguyễn Văn B, sinh ngày 30-4-1995 đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết gì;

3. Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia theo văn bản lập ngày 27/4/2016 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về nợ: Sau khi ly hôn, giao bà Lê Kim C chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M 180.000.000 đồng tiền vay gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng và trả cho bà Nguyễn Thị L 60 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%); ông không chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà C.

** Tại văn bản ngày 04-8-2016 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Trước đây ông T và bà C có vay của bà 110 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), hiện đã trả 50 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), còn nợ 60 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%). Nay ông T và bà C ly hôn nhau thì bà đồng ý theo sự thoả thuận của bà C và ông T nêu ra về việc phân chia trách nhiệm trả nợ cho bà, cụ thể: sau khi bà C và ông T ly hôn thì bà C chịu trách nhiệm trả toàn bộ số vàng còn thiếu là 60 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%). Do đó, bà không khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét giải quyết đối với số vàng mà hiện nay bà C và ông T còn nợ bà trong vụ án xin ly hôn của bà C và ông T.

** Tại biên bản hòa giải ngày 11-7-2017 ông Cao Văn B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Ngày 19-7-2016 ông Nguyễn Văn T, bà Lê Kim C có ký hợp đồng vay tài sản với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (chi nhánh huyện M) số tiền 180.000.000 đồng (thời hạn vay 120.000.000 đồng là 12 tháng tức đến ngày 15-7-2017, lãi suất 10%/năm; thời hạn vay 60.000.000 đồng là 36 tháng tức đến ngày 15-7-2019, lãi suất 11%/năm), trả lãi 06 tháng 01 lần. Đến thời điểm này ông T, bà C đã trả lãi đầy đủ, nay ông T, bà C ly hôn nhau thì ông đại diện cho Ngân hàng đồng ý với sự tự thỏa thuận phân chia trách nhiệm trả nợ của ông T, bà C, cụ thể: Sau khi ly hôn, bà Lê Kim C chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc 180.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (chi nhánh huyện M), ông Nguyễn Văn T không phải chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà C. Do đó, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền vay mà ông T, bà C còn nợ Ngân hàng trong cùng vụ án xin ly hôn của ông T và bà C.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn bà Lê Kim C vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày nêu trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Cao Văn B là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên toà, nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T; ông Cao Văn Văn B là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L (đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự), nhưng ông T, ông B, bà L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Kim C không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T; ông Cao Văn B là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim C và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 1991, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền (UBND xã). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực ngày 01-01-2001), các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có nhiều văn bản quy định, hướng dẫn việc đăng ký kết hôn đối với những trường hợp như ông, bà trong thời gian hai năm *(từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003)* nhưng ông, bà vẫn không thực hiện. Cho đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (có hiệu lực ngày 01-01-2015) và thực tế từ khi có đơn yêu cầu xin ly hôn của bà C và cho đến nay ông, bà vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, nay bà C có yêu cầu ly hôn, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận hai người là vợ chồng.

- Về quan hệ nuôi con chung: Tại phiên hòa giải ngày 11-7-2017, giữa bà Lê Kim C và ông Nguyễn Văn T đã cùng nhau thống nhất xác định, vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 30-4-1995 (Đã trưởng thành) không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn bà Lê Kim C và bị đơn ông Nguyễn Văn T đã cùng nhau thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia theo văn bản lập ngày 27/4/2016 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết (việc này đã được thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 11-7-2017). Do đó HĐXX không xem xét.

- Về quan hệ nợ chung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày thừa nhận của các đương sự, xác định được hiện bà C, ông T còn nợ chung đối những chủ nợ cụ thể như sau:

+ Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang 180.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng;

+ Nợ bà Nguyễn Thị L là 60 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

Tuy nhiên, ông Cao Văn B đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang cũng thừa nhận số lượng tài sản (tiền) mà bà C, ông T còn nợ đối với Ngân hàng đúng như ý kiến của bà C, ông T nêu ra và bà Nguyễn Thị L cũng đã có văn bản xác định số lượng vàng hiện nay bà C, ông T còn nợ đối với bà là 60 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%). Thấy rằng, tuy chủ nợ là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang và bà Nguyễn Thị L không có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc bà C, ông T còn nợ đối với họ trong cùng vụ án xin ly hôn giữa bà C và ông T, nhưng đại diện Ngân hàng và bà L cũng đồng ý theo cách phân chia trách nhiệm trả nợ mà bà C, ông T đã thỏa thuận với nhau. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên về phần này để làm cơ sở thực hiện quyền và nghĩa vụ giữa các bên đối với nhau về sau.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Kim C có đơn yêu cầu xin ly hôn nên bà Chưởng phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27-02-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Kim C và ông Nguyễn Văn T.

2 - Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3 - Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Lê Kim C, ông Nguyễn Văn T, ông Cao Văn B đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang và bà Nguyễn Thị L cụ thể: Sau khi ly hôn, bà C tự chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện M, tỉnh Kiên Giang số tiền vay gốc còn thiếu là 180.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi kết thúc hợp đồng vay và trả cho bà Nguyễn Thị L 60 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%); ông T không có trách nhiệm trả nợ cùng bà C.

4 - Về án phí: Bà Lê Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 200.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0002189 ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh; bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09-8-2017), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

Phạm Thị Mỹ Linh